

## Soạn bài Ôn tập văn học trung đại Việt Nam - Ngữ văn lớp 11

Hướng dẫn trả lời câu hỏi ôn tập:

### I. Nội dung

**Câu 1.** Những biểu hiện của nội dung yêu nước trong văn học từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX? So với giai đoạn trước, nội dung yêu nước trong văn học giai đoạn này có biểu hiện gì mới?

**Trả lời:**

Những biểu hiện của nội dung yêu nước trong văn học từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX:

- Nội dung yêu nước: yêu thiên nhiên, đất nước, niềm tự hào dân tộc, lòng căm thù giặc, ý chí chiến đấu bất khuất chống giặc ngoại xâm.

- Bên cạnh những nội dung yêu nước đã có trong văn học các giai đoạn trước, ở giai đoạn văn học này (từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX) xuất hiện những nội dung mới:

+ Ý thức về vai trò của người trí thức đối với đất nước (*Chiếu cầu hiền* - Ngô Thì Nhậm)

+ Tư tưởng canh tân đất nước (*Xin lập khoa luật* - Nguyễn Trường Tộ)

+ Tìm hướng đi mới cho cuộc đời trong hoàn cảnh xã hội bế tắc (*Bài ca ngắn đi trên bãi cát* - Cao Bá Quát),...

+ Chủ nghĩa yêu nước trong văn học nửa cuối thế kỉ XIX còn mang âm hưởng bi tráng, thể hiện đặc biệt rõ nét trong những sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu.

**Câu 2.** Theo anh (chị) vì sao có thể nói văn học từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX xuất hiện trào lưu nhân đạo chủ nghĩa? Hãy chỉ ra những biểu hiện phong phú, đa dạng của nội dung nhân đạo trong giai đoạn này. Anh (chị) hãy cho biết: vấn đề cơ bản nhất của nội dung nhân đạo trong văn học thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX là gì?

**Trả lời:**

- Văn học từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX xuất hiện một trào lưu nhân đạo chủ nghĩa. Có thể nói, chủ nghĩa nhân đạo trong giai đoạn này trở thành một trào lưu bởi trong đời sống văn học xuất hiện liên tiếp hàng loạt những tác phẩm mang nội dung nhân đạo có giá trị lớn như *Truyện Kiều*, *Chinh phụ ngâm*, *Cung oán ngâm*, thơ Hồ Xuân Hương,...

- Những nội dung chủ đạo chủ yếu thể hiện trong văn học giai đoạn này là:

+ Sự thương cảm trước bi kịch và đồng cảm với khát vọng của con người;

+ Khẳng định, đề cao tài năng, nhân phẩm, lên án những thế lực tàn bạo chà đạp con người;

## Soạn bài Ôn tập văn học trung đại Việt Nam - Ngữ văn lớp 11

+ Đề cao truyền thống đạo lí, nhân nghĩa của dân tộc.

- Cảm hứng nhân đạo trong giai đoạn này cũng có những biểu hiện mới so với các giai đoạn văn học trước:

+ Hướng vào quyền sống của con người, nhất là con người trần thế (*Truyện Kiều*, thơ Hồ Xuân Hương);

+ Ý thức về cá nhân đậm nét hơn (ý thức về quyền sống cá nhân, hạnh phúc cá nhân, tài năng cá nhân,... qua các tác phẩm như *Độc Tiểu Thanh kí* - Nguyễn Du, *Tự tình (bài II)* - Hồ Xuân Hương, *Bài ca ngất ngưỡng* - Nguyễn Công Trứ).

**Câu 3.** Phân tích giá trị phản ánh và phê phán hiện thực của đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh*.

**Trả lời:**

Có thể tham khảo dàn bài chi tiết sau đây:

**a. Mở bài:** Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm của đoạn trích (Nêu luận điểm của đề)

**b. Thân bài:** Cần triển khai rõ các ý sau:

**\* *Bức tranh hiện thực về cuộc sống xa hoa nơi phủ chúa:***

- Quang cảnh nơi phủ chúa hiện lên cực kì xa hoa, tráng lệ và không kém phần tôn nghiêm. Cảnh nói lên uy quyền tột bậc của nhà chúa. Những tiếng quát tháo, truyền lệnh, những tiếng dạ ran, những con người oai vệ, những con người khúm núm, sợ sệt ... có những cửa gác, mọi việc đều có quan truyền mệnh, chỉ dẫn. Thầy thuốc khám bệnh phải chờ, nín thở, khúm núm, lạy tạ.

- Cùng với sự xa hoa là cung cách sinh hoạt đầy kiêu cách: từ nơi ở đến tiện nghi, từ vật dụng đến đồ ăn thức uống. Đến cả việc đi đứng, nói năng cũng vô cùng kiêu cách.

**\* *Cuộc sống nơi Trịnh phủ thiếu sinh khí vô cùng. Đó cũng là nguyên nhân gây ra sự ốm yếu của thái tử Cán. Sự thâm nghiêm kiêu mê cung càng làm tăng âm khí nơi phủ chúa.***

- Qua cách nói mỉa mai châm biếm của tác giả, ta thấy sự lộng quyền của nhà chúa với quyền uy tối thượng và nếp sống hưởng thụ cực kỳ xa hoa của chúa Trịnh cùng gia đình; sự thật bù nhìn của vua Lê khi ấy... Cuộc sống vật chất đầy đủ giàu sang nhưng phẩm chất tinh thần, ý chí nghị lực trống rỗng. Đó cũng chính là hình ảnh suy yếu mục ruỗng của tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh những năm cuối TK XVIII.

- Qua cách miêu tả người tả cảnh rất khách quan, tác giả đã ngầm phê phán kín đáo cảnh giàu sang xa hoa quyền uy ghê gớm của chúa Trịnh đồng thời thể hiện tâm hồn cao thượng, khát khao cuộc sống tự do không màng danh lợi của vị danh y Hải Thượng Lãn Ông.

**c. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề và liên hệ bản thân.

## Soạn bài Ôn tập văn học trung đại Việt Nam - Ngữ văn lớp 11

**Câu 4.** Những giá trị nội dung và nghệ thuật của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu? Tại sao nói, *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, lần đầu tiên trong văn học dân tộc có một tượng đài bi tráng và bất tử về người nông dân nghĩa sĩ ?

**Trả lời:**

- Giá trị nội dung: Nổi bật nhất trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu là nội dung đề cao đạo lí nhân nghĩa qua *Truyện Lục Vân Tiên* và nội dung yêu nước qua *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, *Chạy Tây* và nhất là qua *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*.

- Giá trị nghệ thuật: Đóng góp nổi bật nhất của Nguyễn Đình Chiểu về nghệ thuật là tính chất đạo đức - trữ tình, màu sắc Nam Bộ qua ngôn ngữ, hình tượng nghệ thuật.

- Lí giải: Trước Nguyễn Đình Chiểu, văn học dân tộc chưa có một hình tượng hoàn chỉnh về người anh hùng nông dân nghĩa sĩ. Trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, hình tượng người anh hùng nông dân nghĩa sĩ mang vẻ đẹp bi tráng bởi ở hình tượng này có sự kết hợp giữa yếu tố bi (đau thương) với yếu tố tráng (hào hùng). Yếu tố bi được gọi lên từ đời sống lam lũ, vất vả, từ nỗi đau thương, mất mát của người nghĩa sĩ và tiếng khóc xót đau của người còn sống. Yếu tố tráng thể hiện ở lòng căm thù giặc, lòng yêu nước, hành động quả cảm, anh hùng của nghĩa quân, sự ngợi ca công đức những người đã hi sinh vì quê hương, đất nước. Tiếng khóc trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* là tiếng khóc đau thương mà lớn lao, cao cả.

## II. Phương pháp

### 1.

STT	TÁC GIẢ	TÁC PHẨM	NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT
1	Lê Hữu Trác	Vào phủ chúa Trịnh	- Nội dung: Bức tranh về cuộc sống nơi phủ chúa. Và thái độ coi thường danh lợi của tác giả.  - Nghệ thuật: quan sát tinh tế, chọn lọc các chi tiết có ý nghĩa, bút pháp hiện thực sâu sắc
2	Hồ Xuân Hương	Tự tình II	- Nội dung: Tâm trạng của Hồ Xuân Hương. Lời thách thức duyên phận, khát vọng sống và khát vọng hạnh phúc.  - Nghệ thuật: sử dụng từ ngữ dân tộc, hình ảnh đặc sắc, việt hóa thơ đường luật.
3	Nguyễn Khuyến	Câu cá mùa thu	- Nội dung: bức tranh đẹp về mùa thu, tình yêu thiên nhiên và tâm sự thầm kín.  - Nghệ thuật: ngôn ngữ trong sáng, giản dị, sử dụng từ vận khéo léo, tài tình,...
4	Trần Tế Xương	Thương vợ	- Nội dung: ca ngợi vợ, thương vợ đồng thời cười chính mình vô dụng.

## Soạn bài Ôn tập văn học trung đại Việt Nam - Ngữ văn lớp 11

			- Nghệ thuật: trào phúng mỉa mai, từ láy, số đếm,...
5	Nguyễn Công Trứ	Bài ca ngất ngưỡng	- Nội dung: Kể về cuộc đời làm quan sau đó về hưu của nhà thơ.  - Nghệ thuật: sử dụng từ Hán Việt, thể hát nói phóng khoáng
6	Cao Bá Quát	Bài ca ngẩn đi trên bãi cát	- Nội dung: biểu lộ sự chán ghét của một trí thức đối với con đường danh lợi tầm thường và niềm khao khát thay đổi cuộc sống.  - Nghệ thuật: thể thơ có tính chất tự do, phóng khoáng, từ ngữ linh hoạt.
7	Nguyễn Đình Chiểu	Lẽ ghét thương	- Nội dung: tình cảm yêu ghét phân minh, lòng thương dân sâu sắc, ca ngợi đạo lí nhân nghĩa,...
		Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc	- Nội dung: Tượng đài bất tử của người nông dân nghĩa sĩ và tiếng khóc bi tráng cho một thời lịch sử đau thương của dân tộc.  - Nghệ thuật: khắc họa hình tượng nghĩa sĩ, kết hợp chặt chẽ với hiện thực, ngôn ngữ bình dị, sinh động
8	Ngô Thì Nhậm	Chiếu cầu hiền	- Nội dung: kể về việc vua Quang Trung lên ngôi hoàng đế và mong người hiền tài ra giúp nước.  - Nghệ thuật: lập luận chặt chẽ, luận điểm xác đáng.
9	Nguyễn Trường Tộ	Xin lập khoa luật	- Nội dung: sự cần thiết của luật pháp đối với xã hội.  - Nghệ thuật: lập luận chặt chẽ, luận cứ rõ ràng.

### 2.

a. Anh (chị) hãy chỉ ra những yếu tố mang tính quy phạm và sự sáng tạo trong tính quy phạm ở bài *Câu cá mùa thu*.

b. Chỉ ra điển tích, điển cố trong các trích đoạn đã học.

c. Bút pháp tượng trưng thể hiện thế nào qua *Bài ca ngẩn đi trên bãi cát*.

d.

## Soạn bài Ôn tập văn học trung đại Việt Nam - Ngữ văn lớp 11

- Nêu một số tác phẩm văn học trung đại mà tên thể loại gắn với tác phẩm.
- Đặc điểm về hình thức nghệ thuật của thơ đường luật. Tính chất đối được thể hiện như thế nào trong bài thơ thất ngôn bát cú.

### Trả lời:

#### a.

- Về phương diện nội dung: bài thơ lấy đề tài từ cuộc sống thôn quê - một khung cảnh làng quê, một ao thu tức là phá vỡ tính quy phạm về phương diện đề tài trong văn chương trung đại. Chính trên cơ sở hòa mình vào nhịp sống, điều sống của nhân dân, nhà thơ đã phát hiện ra được mối quan hệ giàu tính giá trị nhân văn giữa thiên nhiên và đời sống con người với những hình tượng thơ chân thực, sinh động, gần gũi với tâm hồn dân tộc.

- Về phương diện hình thức nghệ thuật: Bài thơ được sáng tạo bằng chữ Nôm cho nên có thể miêu tả một cách cụ thể và linh hoạt hơn văn học chữ Hán những nét phong phú và mỹ lệ của thiên nhiên vùng nông thôn Việt Nam, có thể biểu lộ một cách sâu sắc và tế nhị hơn những khía cạnh độc đáo trong tâm hồn người Việt. Các từ ngữ: *gợn tí, đưa vào, trong veo...* cách sử dụng vần điệu.... đã đem lại cho bài thơ một sức biểu cảm rất lớn khi miêu tả thiên nhiên cũng như tâm trạng của nhà thơ.

#### b.

\* *Truyện Lục Vân Tiên* (trích đoạn "*Lẽ ghét thương*")

- Kiệt, Trụ, U, Lệ, Ngũ bá: Là những triều đại trong lịch sử Trung Quốc với những ông vua hoang dâm, vô đạo, những thời đại đồ nát, hoang tàn -> Nhấn mạnh sự khinh ghét của ông Quán với loại người này, từ đó nói rõ quan điểm về "*ghét*" của ông quán.

- Khổng Tử, Nhan Tử, Gia Cát, Đông Tử, Nguyên Lượng, Hàn Vũ, Liêm, Lạc --> Là những điển tích về những người có tài đức nhưng lại phải chịu một cuộc đời vất vả, bị gièm pha, bị người hại --> Nhấn mạnh tâm lòng của ông Quán về thương yêu con người.

\* *Bài ca ngất ngưỡng*:

- *Phơi phới ngọn đông phong, phường Hàn Dũ...* nhằm lên cái thú tiêu dao của một người sống ngoài vòng danh lợi, đồng thời cũng là để khẳng định sự ngất ngưỡng của mình, đặt mình với những bậc tiền bối ngày xưa...

\* *Bài ca ngán đi trên bãi cát*:

- *Ông tiên ngũ kỹ, danh lợi....* là những điển tích, điển cố, những thi liệu hán được Cao Bá Quát dùng để bộc lộ sự chán ghét của người trí thức đối với con đường danh lợi tầm thường đồng thời thể hiện niềm khao khát đổi thay cuộc sống.

## Soạn bài Ôn tập văn học trung đại Việt Nam - Ngữ văn lớp 11

c. Bút pháp nghệ thuật: thiên về ước lệ, tượng trưng trong bài *Bài ca ngắn đi trên bãi cát* của Cao Bá Quát.

- Trong *Bài ca ngắn đi trên bãi cát* (Cao Bá Quát), bút pháp tượng trưng đã được nhà thơ sử dụng khá hiệu quả. Bãi cát là hình ảnh tượng trưng cho con đường danh lợi nhọc nhằn, gian khổ. Những người vất vả đi trên bãi cát là những người ham công danh, sẵn sàng vì công danh mà chạy ngược, chạy xuôi.

- Nhà thơ gọi con đường mình đang đi là con đường cùng. Hình ảnh con đường cùng ấy có ý nghĩa tượng trưng cho con đường công danh, con đường vô nghĩa. Con đường ấy không thể giúp ông đạt được lí tưởng cao đẹp của mình.

d.

\* **Một số tác phẩm thể loại gắn liền với tên tác phẩm là:**

- *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* (văn tế).

- *Bài ca ngắn ngửa* (hát nói).

- *Chiếu dời đô* (chiếu).

- *Bình Ngô đại cáo* (cáo).

- *Hịch tướng sĩ* (hịch).

- *Hoàng lê nhất thống chí* (chí).

- *Thượng kinh kí sự* (kí sự).

- *Vũ trung tùy bút* (tùy bút).

\* **Đặc điểm về hình thức nghệ thuật trong thơ Đường luật:**

Thơ Đường luật có một hệ thống quy tắc phức tạp được thể hiện ở 5 điều sau: luật, niêm, vần, đối và bố cục.

Điều căn bản của luật thơ Đường luật là đối, đó là hai nguyên tắc đối âm và đối ý, nghĩa là lần lượt những chữ thứ nhất, thứ 2, thứ 3,... của câu trên phải đối với các chữ thứ nhất, thứ 2, thứ 3,... của câu dưới cả về âm và ý. Nhưng làm được như thế thì rất khó, vì vậy người ta quy ước *nhất tam ngũ bất luật* (chữ thứ nhất, thứ ba, thứ năm không cần theo luật).

\* **Đối trong thơ thất ngôn bát cú:**

## Soạn bài Ôn tập văn học trung đại Việt Nam - Ngữ văn lớp 11

- Đối âm (luật bằng trắc): Luật thơ Đường căn cứ trên thanh bằng và thanh trắc, và dùng các chữ thứ 2-4-6 và 7 trong một câu thơ để xây dựng luật. Thanh bằng gồm các chữ có dấu huyền hay không dấu; thanh trắc gồm các dấu: sắc, hỏi, ngã, nặng.

Nếu chữ thứ 2 của câu đầu tiên dùng thanh bằng thì gọi là bài có "*luật bằng*"; nếu chữ thứ 2 câu đầu dùng thanh trắc thì gọi là bài có "*luật trắc*".

Trong một câu, chữ thứ 2 và chữ thứ 6 phải giống nhau về thanh điệu, và chữ thứ 4 phải khác hai chữ kia. Ví dụ, nếu chữ thứ 2 và 6 là thanh bằng thì chữ thứ 4 phải dùng thanh trắc, hay ngược lại. Nếu một câu thơ Đường mà không theo quy định này thì được gọi "*thất luật*".

- Đối ý: Nguyên tắc cố định của một bài thơ Đường luật là ý nghĩa của hai câu 3 và 4 phải "*đối*" nhau và hai câu 5, 6 cũng "*đối*" nhau. Đối thường được hiểu là sự tương phản (về nghĩa kể cả từ đơn, từ ghép, từ láy) bao gồm cả sự tương đương trong cách dùng các từ ngữ. Đối chữ: danh từ đối danh từ, động từ đối động từ. Đối cảnh: trên đối dưới, cảnh động đối cảnh tĩnh... Nếu một bài thơ Đường luật mà các câu 3, 4 không đối nhau, các câu 5, 6 không đối nhau thì bị gọi "*thất đối*".

### \* **Đặc điểm của thể loại hát nói**

- Thể thơ hát nói là văn bản ngôn từ, phần lời ca của bài hát nói. Hát nói là làn điệu chủ đạo của lối hát ca trù (còn gọi là hát ả đào, hát nhà trò, hát nhà tơ, ...)

- Thơ hát nói có những đặc điểm sau:

+ Nội dung: chứa những tư tưởng tình cảm tự do phóng khoáng.

+ Hình thức: tự do, vần nhịp tự do, lời thơ mang ngữ điệu nói với giọng buông thả tự do.

- *Bài ca ngát ngưỡng* thể hiện rõ những đặc điểm trên của thể loại hát nói.